CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53 /TNOM	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

- Mã chứng khoán: TOW
- Địa chỉ: Lô 12A Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02926.532.533 Fax: (0292) 3744 126
- E-mail: trannhut892@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26../..4../2024 theo đường dẫn: https://tranoc-omonwaco.com.vn/quan-he-co-dong/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

**** Tài liệu đính kèm:***
Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 1801548417 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN
DN: C=VN, S=CẦN THƠ, L=Quận Ô Môn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1801548417
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.05.02 17:02:50+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.2.0

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày 25 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo:

- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2023;

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023;

- Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2023;

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Chương trình hoạt động năm 2024;

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2023 (1.500 đồng/cổ phần)	11.967.076.500	64,38
2	Quỹ đầu tư phát triển	5.576.600.132	30
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	701.080.461	3,77
4	Quỹ thưởng Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), tổ Thư ký	278.830.007	1,5
5	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp	65.080.007	0,35
Cộng		**18.588.667.107**	**100**

Ngày 31/5/2024 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2023. Ủy quyền cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức. Đồng thời thống nhất chi trả cổ tức năm 2023 thực hiện qua hình thức chuyển khoản hoặc chi trả tiền mặt trực tiếp tại Công ty. Việc chi trả cổ tức đối với các cổ đông qua tài khoản ngân hàng, nếu đến thời điểm chi trả cổ tức năm 2023 mà cổ đông không phản hồi thì Công ty chuyển cổ tức vào tài khoản ngân hàng cổ đông đã cung cấp cho Công ty để nhận cổ tức 2023, mọi vấn đề phát sinh cổ đông tự chịu trách nhiệm.

Thời gian thực hiện từ ngày 19/9/2024 Công ty chi trả cổ tức.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024 là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc

Điều 4. Thông qua phương án sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng tiêu thụ	m^3	10.000.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	100.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.100

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**31.100**
2	**Phân phối các quỹ**	**12.933**
2.1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	9.330
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương - 8,59% lợi nhuận sau thuế)	2.670
2.3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, tổ Thư ký (1,5% lợi nhuận sau thuế)	466,5
2.4	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp (1,5 tháng lương của Ban điều hành hoặc tối đa 1,5% lợi nhuận sau thuế)	466,5
3	**Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (1-2)**	**18.167**
4	**Chia cổ tức (58,41% lợi nhuận sau thuế)**	**18.167**

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối
Phương thức trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc hỗn hợp bằng cổ phiếu và tiền mặt, sẽ được quyết định cụ thể khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025		

3. Kế hoạch Xây dựng cơ bản năm 2024 và 2025

- Triển khai nhà máy nước Trà Nóc, các tuyến ống chuyển tải; các tuyến ống phân phối trên địa bàn...;

- Nhu cầu vốn năm 2024 là 54,720 tỷ và năm 2025 là 46,229 tỷ đồng. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao, vay ngân hàng và nguồn khác.

- Xây dựng cơ bản, ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục vay với các ngân hàng và các đối tác khác…

Điều 5. Thông qua chi trả thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, tổ Thư ký; tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách, người lao động công ty năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.

Điều 6. Thống nhất sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Lưu VT&TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 1801540... CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN Ô MÔN-TP CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN** Số: 01/BB-ĐHĐCĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Thời gian: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024; tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Địa điểm: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ, số 2A Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Thành phần tham dự:

- Tổng số cổ đông được Đại hội triệu tập là 214 cổ đông, trong đó:

- Số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự hợp lệ là 15 cổ đông, đại diện cho *6.173.955/7.978.150* cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 77,39% vốn điều lệ;

Căn cứ điều lệ Công ty, tổng số cổ phần có mặt đại diện trên 50% đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Ban Kiểm soát:

1. Bà Ngô Hồng Hạnh:	Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Ông Võ Anh Tuấn:	Thành viên BKS;
3. Hoàng Văn Khiêm:	Thành viên BKS.

Hội đồng quản trị:

1. Ông Nguyễn Hữu Lộc:	Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa;
2. Ông Nguyễn Minh Phương:	Thành viên HĐQT;
3. Bà Lâm Nguyệt Thanh:	Thành viên HĐQT;
4. Ông Huỳnh Minh Trung:	Thành viên HĐQT, Giám Đốc Công ty;
5. Ông Trịnh Công Đoàn:	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.

Thư ký Đại hội:

1. Ông Trần Minh Nhựt:	Thư ký Công ty;
2. Ông Trần Quang Anh Tuấn:	Trợ lý thư ký.

Khách mời:

1. Ông Thái Minh Lực:	Chủ tịch Công đoàn, Phó Giám đốc Công ty;
2. Bà Lê Thị Thanh Phượng:	Kế toán trưởng Công ty.

II. NỘI DUNG ĐHĐCĐ:

1. Ông Trần Quang Anh Tuấn tuyên bố lý do:

*** Giới thiệu Đoàn Chủ tịch gồm:**

- Ông Nguyễn Hữu Lộc;
- Ông Nguyễn Minh Phương;
- Bà Lâm Nguyệt Thanh;
- Ông Huỳnh Minh Trung;
- Ông Trịnh Công Đoàn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.173.955 cổ phần đạt 100%

*** Giới thiệu Thư ký:**

- Ông Trần Minh Nhựt;
- Ông Trần Quang Anh Tuấn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.173.955 cổ phần đạt 100%

2. Ông Nguyễn Hữu Lộc thông qua Nội dung và chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Đại hội biểu quyết thông qua 6.173.955 cổ phần đạt 100%

*** Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu:**

- Ông Trần Minh Nhựt: Trưởng ban
- Bà Lê Thị Thanh Phượng: Thành viên
- Ông Trần Quang Anh Tuấn: Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua 6.173.955 cổ phần đạt 100%

3. Ông Trần Minh Nhựt thông qua dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua 6.173.955 cổ phần đạt 100%

4. Ông Huỳnh Minh Trung thông qua:

4.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng sản lượng: 9.722.792 m^3, đạt 102,89% kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 74.073,23 triệu đồng, đạt 103,59% kế hoạch;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 23.216,90 triệu đồng, đạt 103,19% kế hoạch;
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 18.502,99 triệu đồng, đạt 102,23% kế hoạch;
- Số hộ đấu nối: 2.085 hộ, đạt 124,11% kế hoạch;
- Tỷ lệ thất thoát: 11,65 %, giảm 0,35% kế hoạch;
- Cổ tức: 1.500 đồng/cổ phần.

4.2 Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng sản lượng: 10.000.000 m^3;
- Tổng doanh thu: 100.000 triệu đồng;

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 39.000 triệu đồng;

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 31.100 triệu đồng;

- Số hộ đấu nối: 1.800 hộ;

- Tỷ lệ thất thoát: 11,5%.

- Kế hoạch đầu tư năm 2024 và 2025:

+ Triển khai nhà máy nước Trà Nóc, các tuyến ống chuyển tải; các tuyến ống phân phối trên địa bàn...;

+ Nhu cầu vốn năm 2024 là 54,720 tỷ và năm 2025 là 46,229 tỷ đồng. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao, vay ngân hàng và nguồn khác.

- Xây dựng cơ bản, ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục vay với các ngân hàng và các đối tác khác…

4.3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023

Báo cáo tình hình hoạt động quản trị Công ty năm 2023: vốn Điều lệ 79.781.500.000 đồng. Trong năm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định; giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu báo cáo theo đúng quy định hiện hành.

4.4. Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2023

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm.

5. Ông Trịnh Công Đoàn thông qua các tờ trình:

5.1. Tờ trình chi trả thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, tổ Thư ký năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

5.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 và 2025

5.3. Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty

6. Bà Lê Thị Thanh Phượng thông qua các tờ trình:

6.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2023

Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán kết luận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

6.2. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2023 (1.500 đồng/cổ phần)	11.967.076.500	64,38
2	Quỹ đầu tư phát triển	5.576.600.132	30
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	701.080.461	3,77
4	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký	278.830.007	1,5
5	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp	65.080.007	0,35
Cộng		**18.588.667.107**	**100**

6.3. Tờ trình Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

a/. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng tiêu thụ	m^3	10.000.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	100.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.100

b/. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**31.100**
2	**Phân phối các quỹ**	**12.933**
2.1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	9.330
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương - 8,59% lợi nhuận sau thuế)	2.670
2.3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, tổ Thư ký (1,5% lợi nhuận sau thuế)	466,5
2.4	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp (1,5 tháng lương của BĐH hoặc tối đa 1,5% lợi nhuận sau thuế)	466,5
3	**Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (1-2)**	**18.167**
4	**Chia cổ tức (58,41% lợi nhuận sau thuế)**	**18.167**
Phương thức trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc hỗn hợp bằng cổ phiếu và tiền mặt, sẽ được quyết định cụ thể khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025		

7. Bà Ngô Hồng Hạnh Trưởng Ban Kiểm soát thông qua

7.1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Chương trình công tác năm 2024

Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

7.2. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Ban Kiểm soát đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore Aisc.

8. Đại hội thảo luận

8.1. Trần Thị Kiều Phương, TOW 087:

Thống nhất với các Báo cáo và các Tờ trình đã thông qua.

8.2. Võ Anh Tuấn, TOW 091:

Thống nhất với các Báo cáo và các Tờ trình đã thông qua.

8.4 Hoàng Văn Khiêm, TOW 067

Qua các báo cáo, đứng ở góc độ cổ đông các chỉ tiêu năm 2023 rất tốt, đây cũng là sự điều hành hiệu quả của Ban lãnh đạo công ty.

Về việc chi trả cổ tức, đề xuất chi trả ở mức 1.500 đồng/cổ phiếu phần còn lại sẽ được chi trả bằng cổ phiếu, để đảm bảo lợi nhuận đầu tư của cổ đông.

8.5 Ngô Kim Hoàng, TOW 068

Doanh thu năm 2024 sẽ tăng, lợi nhuận sẽ tăng nên tỷ lệ cổ tức phải cao hơn năm nay. Ban Điều hành nên cân nhắc chi trả cổ tức ở mức 1.500 đồng/cổ phiếu phần còn lại sẽ chi trả bằng cổ phiếu sẽ hợp lý hơn.

9. Biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến:

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023; Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2023	100	0	0
2	Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023	100	0	0
3	Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành 2023	100	0	0
4	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Chương trình công tác năm 2024	100	0	0
5	Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	100	0	0
6	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023	100	0	0

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Không có ý kiến (%)
7	Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch Xây dựng cơ bản năm 2024-2025	100	0	0
8	Tờ trình chi trả thù lao, lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, tổ Thư ký năm 2023 và Kế hoạch năm 2024	100	0	0
9	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100	0	0
10	Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty	100	0	0

10. Kết luận thông qua các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

10.1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo kết quả đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2023.

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.2. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023.

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.3. Báo cáo Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành 2023.

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Chương trình công tác năm 2024.

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.5. Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.7. Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch Xây dựng cơ bản năm 2024 và 2025.

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.8. Tờ trình chi trả thù lao, lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, tổ Thư ký; tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách, người lao động công ty năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

10.10. Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

11. Thư ký thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Thống nhất biểu quyết đồng ý 6.173.955 cổ phần đạt 100%

Biên bản gồm có 07 trang được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau; được Đại hội đồng cổ đông đồng ý thông qua.

Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ	**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TỌA**
Trần Minh Nhựt	**Nguyễn Hữu Lộc**

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/QC-TNOM	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) 2024 như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội đồng cổ đông theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông. Mỗi Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông ngoài các nội dung được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết có 03 sự lựa chọn: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến tương ứng với từng vấn đề biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, bằng cách đánh dấu vào Phiếu biểu quyết và giơ cao Thẻ biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết (***Ghi mã số biểu quyết***) phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.

- Sau khi đánh dấu vào Phiếu biểu quyết các vấn đề cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền ký tên trên Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

▪ Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải:

1. Được sự chấp thuận của Đoàn Chủ tịch.

2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Khi phát biểu phải nêu rõ Họ tên, mã số cổ đông.

III. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Danh sách Đoàn Chủ tịch được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

1. Điều khiển ĐHĐCĐ theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian ĐHĐCĐ tiến hành.

IV. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được ĐHĐCĐ thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của ĐHĐCĐ và tổng hợp các báo cáo của Đoàn Chủ tịch.

2. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại ĐHĐCĐ.

3. Lập và thông qua Biên bản ĐHĐCĐ.

V. BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban Bầu cử và Kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

- Trách nhiệm của Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông.

2. Thông báo kết quả biểu quyết trước ĐHĐCĐ sau mỗi lần biểu quyết.

3. Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.

4. Phát và thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả.

5. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Quy chế làm việc này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và thông qua được sự chấp thuận của 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ; theo Điều lệ trên 50% là đủ điều kiện để tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 1801548417 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC Ô MÔN
Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 80 /BC-TNOM	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và chương trình hoạt động năm 2024, như sau:

A. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

1. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

- Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn, trụ sở chính: Lô 12A KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

- Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 1801 548417 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp đăng ký lần đầu ngày 06/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/5/2021, với vốn Điều lệ 79.781.500.000 đồng.

- Cổ đông: 03 tổ chức (CANTHOWASSCO, AMERICA LLC và TRANOC-OMONWACO) và 195 cá nhân (07 cổ đông nước ngoài).

- Công ty có 07 đơn vị trực thuộc với tổng người lao động: 85 người (13 nữ); 42 đảng viên (02 dự bị); Công đoàn viên: 82; Đoàn viên: 24.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	KH Năm 2023
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Sản lượng (m^3)	9.450.000	9.167.841	9.722.792	106,05%	102,89%
2	Doanh thu (tr.đg)	71.500	69.746,92	74.073,23	106,62%	103,59%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tr.đg)	22.500	22.105,75	23.216,90	105,03%	103,19%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (tr.đg)	18.100	17.574,09	18.502,99	105,29%	102,23%
5	Số hộ đấu nối mới (hộ)	1.680	1.999	2.085	104,30%	124,11%
6	Tỷ lệ tồn thu (%)	0,2	0,13	0,12	-0,01%	-0,08%
7	Tỷ lệ thất thoát nước (%)	12	12,16	11,65	-0,51%	-0,35%
8	Tỷ lệ ghi thu lần đầu (%)	85,0	87,18	89,50	+2,32%	+4,50%
9	Cổ tức (Đồng)	1.200	1.700	1.500	88,24%	125%

3. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (TOW). Hoàn chỉnh hồ sơ chứng nhận ISO 9001-2015, đánh giá lại năm 2023.

- Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu Người lao động 2023: thống nhất nội dung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở… đối thoại định kỳ theo quy định…

- Tổ chức họp HĐQT các quý và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định; Hoàn thành báo cáo thường niên năm 2022 theo quy định. Chi trả cổ tức 13.294.831.300 đồng/13.562.686.700 đồng đạt 98,03%.

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ đến ngày 31/3/2023 đạt 100% tăng vốn điều lệ 2021.

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán lương năm 2022, kế hoạch lương năm 2023 và đã được Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành. Hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

- Hoàn thành công tác lập quyết toán thuế năm 2022, báo cáo và kê khai thuế năm 2023. Kiểm toán kết luận: báo cáo năm 2023 của Công ty thực hiện đúng theo qui định hiện hành.

- Phối hợp với tư vấn và các công ty cấp nước đô thị xây dựng phương án điều chỉnh giá nước sạch theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt chuyển Sở Tài chính thẩm định.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước liên tục ổn định 24/24; Chất lượng nước luôn đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT. Xử lý kịp thời các sự cố, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy. Đo đạc môi trường làm việc định kỳ.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Tổng số phân vùng lắp đồng hồ kiểm soát lưu lượng là 66 vùng (trong đó 17 điểm online).

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: thực hiện lắp camera quan sát tại nhà máy, trạm thu nước thô nhằm theo dõi chất lượng nguồn nước thô;

- Phát hành phiếu công tác kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lấp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Thay đồng đo nước đến hạn, mờ số: 5.794 đồng hồ.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; Trong năm: đã phát hiện 9 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 383 m3 với số tiền thu được là 3.318.100 đồng.

- Tiếp tục duy trì kết nối với các đối tác thu hộ tiền nước; Ứng dụng Mapinfo trong quản lý hệ thống cấp nước.

- Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty: Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Phòng an ninh kinh tế - Công an thành phố Cần Thơ; Ban chỉ đạo Kế hoạch an toàn về an ninh trật tự; Đội bảo vệ Công ty Cổ phần Hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ; Chính

quyền và Công an các địa phương trên địa bàn cung cấp nước sạch. Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, lao động, Phòng chống cháy nổ và an toàn vệ sinh lao động.

- Giao Kế hoạch và chỉ tiêu nội bộ năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của người lao động.

- Năm 2023 Công ty có 7 đề tài sáng kiến kỹ thuật hỗ trợ tích cực cho phong trào cải tiến sáng kiến cũng như đem lại nhiều hiệu quả thiết thực cho Công ty, được Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty công nhận 4 sáng kiến theo Quyết định số 07/QĐ-TNOM ngày 22 tháng 11 năm 2023 với tổng giá trị làm lợi: 321.162.094 đồng và được trích thưởng 57.389.000 đồng.

4. Công tác xây dựng cơ bản:

- Công trình xây dựng nhà máy nước Cờ Đỏ: hoàn thành công tác kiểm toán và họp quyết toán công trình với giá trị 23.981.152.509 đồng.

- Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m^3/ngày đêm: thi công bể chứa 2.500m^3 hoàn thiện 100%, đã tạm trích 80% giá trị để tính khấu hao, đang chờ kết quả kiểm toán; thi công xong ống thông bể, các hạng mục còn lại đang triển khai.

- Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng:

+ Tổng đường ống đến ngày 31/12/2023: 658.290 mét; Trong đó:

++ Ống D150-D600: 136.880 mét.

++ Ống D49-D114: 521.410 mét.

+ Quyết toán hình thành tài sản: 9 công trình, giá trị: 13.257.123.233 đồng.

+ Tiến độ thi công đến ngày 31/12/2023 :

STT	LOẠI ỐNG	KẾ HOẠCH (m)	THỰC HIỆN (m)	SO SÁNH (%)
1	Chuyển tải	11.641	3.812	32,75
2	Phân phối	48.683	58.305	119,76
CỘNG		**60.324**	**62.117**	**102,97**

5. Chế độ chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và kinh phí công đoàn... Lập phụ lục hợp đồng lao động: 78 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 78 người. Lập hợp đồng lao động xác định 01 năm: 04, xác định 03 năm: 02 và không xác định 02. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ người lao động: 83 lượt.

- Công ty cùng các đoàn thể trao quà cho con Cán bộ Người lao động ngày 01/6, tết trung thu với tổng số tiền 36.898.920 đồng và khen thưởng cho các cháu là con Cán bộ Người lao động học giỏi năm học 2022 - 2023 với số tiền 9.955.000

đồng. Tổ chức tham quan du lịch cho Cán bộ Người lao động (hàng năm - 50% Cán bộ Người lao động), trích từ nguồn quỹ phúc lợi 1.000.000 đồng/người và từ chi phí đơn vị 5.000.000 đồng/người, tổng số tiền 156.000.000 đồng. 57 người lao động tham gia viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân ngày 27/7 do các đoàn thể Công ty kết hợp tổ chức.

6. Công tác thi đua khen thưởng:

Xét thi đua của Công ty năm 2023 cụ thể của năm như sau:

- Tập thể tiên tiến: 08; Cá nhân đạt lao động tiên tiến: 83; Cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 13.

+ 08 tập thể và 59 cá nhân đạt Giấy khen Công ty.

+ Tập thể xuất sắc: 05; Bằng khen Chủ tịch UBND thành phố: 04 tập thể và 06 cá nhân.

+ Đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trên công nhận và khen thưởng: Chiến sĩ thi đua cấp thành phố: 04 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 02 tập thể; Huân chương lao động hạng ba: 01 cá nhân.

7. Công tác an sinh xã hội:

- Lắp đặt hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách: 76 hộ với số tiền 38.995.368 đồng.

- 100% Cán bộ Người lao động đóng góp quỹ tấm lòng vàng, số tiền: 5.040.000 đồng.

- Tham gia hiến máu nhân đạo: 03 lượt.

- Hỗ trợ tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn 50.000 quyển với tổng số tiền là 240.000.000 đồng.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	
		Chỉ tiêu	So cùng kỳ (%)
1	Sản lượng (m^3)	10.000.000	102,85
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	100.000	135
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	39.000	167,98
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	31.100	168,08
5	Số hộ đấu nối	1.800	86,33
6	Số lao động bình quân	86	101,18
7	Thất thoát (%)	11,5	-0,15

- Các đơn vị trực thuộc rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản. Nguồn vốn khấu hao cơ bản, đầu tư phát triển và vay *(đính kèm kế hoạch)*.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các Công ty cấp nước đô thị bổ sung các hồ sơ, số liệu để kịp thời trình UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định điều chỉnh giá nước đúng lộ trình quy định của Thông tư số 44/2021/TT-BTC.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải tiến chức năng của các phần mềm quản lý.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Cty CP Cấp thoát nước Cần Thơ;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cấp ủy, BGĐ;
- Các đoàn thể;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT & Thư ký.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1801548417 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC Ô MÔN
Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Huỳnh Minh Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Số: 79/BC-TNOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 30 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2023

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán				
							Vốn vay	Công ty					
I. Đã quyết toán													
1	**MLCN 02/2021**: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào), D114	168	8.100	4.680.000.000	4.680.000.000	3.083.454.994		3.083.454.994		07/6/2022	12/8/2022	Đầu tư phát triển	Chuyển tiếp từ năm 2022
		63	1.500										
2	**MLCN 04/2022:** Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 114 PVC đường Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Huỳnh Thị Giang, 3 tháng 2 (từ Huỳnh Thị Giang đến Lưu Hữu Phước), phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	1.176	692.500.000	692.500.000	488.886.854		488.886.854		25/7/2022	08/3/2023	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2022
3	**MLCN 05/2022:** Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 200 PVC đường Trần Hưng Đạo từ 26/3 đến cầu Huyện Đội, tuyến D114 QL 91 từ Trương Văn Diễn đến cổng chào Thới Trinh (1.700 m) , tuyến cặp D114 cặp Rạch Chùa Samvon (400 m), Tuyến ống 168 PVC QL 91 (200 m), D63 HDPE rạch Nàng Út (400 m), rạch Mương Khai (600 m) quận Ô Môn, TP Cần Thơ	200	500	1.152.500.000	1.152.500.000	1.109.716.215		1.109.716.215		20/9/2022	15/12/2022	Đầu tư phát triển	Chuyển tiếp từ năm 2022
		168	200										
		114	2.100										
		63	1.000										

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán				
							Vốn vay	Công ty					
4	**MLCN 06/2022:** Mở rộng mạng lưới phường Thới An Đông: tuyến ống D114 và D63	114	12.135	5.015.688.000	5.015.688.000	3.667.192.280		3.667.192.280		29/9/2022	25/5/2023	Quỹ đầu tư phát triển	Chuyển tiếp từ năm 2022
		63	9.300										
5	**MLCN 08/2022**: Cải tạo mở rộng tuyến ống D114 cặp sông Trà Nóc từ cầu Trà Nóc 2 đến cuối tuyến	114	1.800	444.600.000	444.600.000	312.946.096		312.946.096		16/8/2022	27/12/2022	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2022
6	**Công trình xây dựng Nhà máy nước Cờ Đỏ**			27.716.600.136	27.716.600.136	23.981.152.509		23.981.152.509		09/12/2020	29/6/2022	Vốn điều lệ và Công ty	Chuyển tiếp từ năm 2022
7	**Tuyến ống cấp nước an toàn** D168 PVC huyện Cờ Đỏ - huyện Vĩnh Thạnh; Tuyến ống cấp nước D168 PVC Tỉnh lộ 919 (bên phải) từ cầu Sáu Bọng đến cầu Láng Chim	168	4.042	2.963.190.176	2.963.190.176	1.932.134.141		1.932.134.141		12/12/2022	28/3/2023	Khấu hao cơ bản	Chuyển tiếp từ năm 2022
		114	2										
CỘNG (I)				**42.665.078.312**	**42.665.078.312**	**34.575.483.089**		**34.575.483.089**					

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
II. Thực hiện năm 2023 và các năm tiếp theo															
1	Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày			45.461.663.000	20.000.000.000	7.316.888.669	4.222.005.800	5.672.496.448							
	Bể chứa				8.144.264.538	7.316.888.669	4.222.005.800	2.897.408.514	197.474.355		100	21/02/2023	20/8/2023	Vốn Công ty và vay	Quyết toán xong
	Đường ống nước sạch thông bể	800			2.900.000.000			1.571.807.654			100	25/9//2023	20/11/2023	Đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
	Điện thiết bị công nghệ (trạm bơm 1)				3.798.300.000			1.203.280.280							Đang thẩm tra
	Tuyến ống nước thô				1.077.159.635										Đang thẩm tra
	Điện thiết bị công nghệ (trạm bơm 2)				2.502.500.000										Đang thiết kế
	Đường ống kỹ thuật cấp thoát nước				1.577.775.827										Đang thiết kế
2	**MLCN 11/2021**: Tuyến tránh TT Thới Lai BP: D63; BT (Đường huyện 16 đến Đường kênh Xẻo Sào), D114	114	1.977	1.679.619.882	500.000.000										Chờ giấy phép thi công
		63	5.821												
3	**MLCN 12/2021**: Tuyến TL 922 mới - TPCT từ Tuyến tránh thị trấn Thới Lai đến TL 923: BP, D63; BT (từ Trà Luột đến TL 923), D 114	114	1.825	1.989.182.133	500.000.000										Chờ giấy phép thi công
		63	8.721												

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
4	**MLCN 02/2022:** Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200	200	883.000.000				64.635.281		20	10	02/6/2023		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công theo tiến độ địa phương,
		168	460												
		114	56							24	43				
		63	110												
5	**MLCN 03/2022:** Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400	30	727.391.000											
		225	160												
		114	240												
		63	280												
6	**MLCN 09/2022:** Phân vùng tách mạng, gắn đồng hồ tổng cho khu vực Trà Nóc. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực trên mạng lưới			1.730.832.000	865.416.000			778.196.503				20/6/2022		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công, đã lắp được 16 vùng
7	**MLCN 10/2022:** Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300	310	1.379.000.000	1.379.000.000			903.669.487		310	100	10/7/2023		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công, ứng vật tư làm trước theo tiến độ địa phương
		200	350							80	23				
8	**MLCN 11/2022:** Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178	4.480.000.000	750.000.000										
		300	93												
		200	1.267												
		168	4.042												
		114	1.711												
		110	1.468												
		63	858												

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
9	**MLCN 01/2023:** Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D63 PVC cặp Kênh Huyện Tiệt từ NMN Cờ Đỏ đến ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	7.835	1.063.000.000	500.000.000			1.401.281.827		7.734	99	10/7/2023	28/11/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán
		63	211							152	72				
10	**MLCN 02/2023:** Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lòng Ông nhỏ đến ấp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ , Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	1.600	873.101.000	873.101.000			174.676.929		288	18			Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công đạt 32%
		60	1.900							816	43				
11	**MLCN 03/2023:** Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 168 PVC đường Thái Thị Hạnh, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	4.000	2.738.000.000	1.000.000.000			641.220.040		28	1	07/6/2023		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công theo yêu cầu địa phương
		114	2.000							1.944	97				
		63	2.000												
12	**MLCN 04/2023:** Mở rộng mạng lưới huyện Thới Lai: tuyến tăng áp từ NMN Thới Lai về chợ Thới Lai, bên trái	200	1.131	893.000.000											Chờ giấy phép thi công
13	**MLCN 05/2023:** Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 cặp rạch Ngã Bát, rạch Ngã cạy, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	7.352	2.907.000.000	1.000.000.000			1.290.865.377		7.060	96	22/9/2023	06/11/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
		63	2.946							2.800	95				
14	**MLCN 06/2023:** Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 khu vực Phú Luông phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	1.260	960.000.000	960.000.000			521.709.929		1.248	99	09/6/2023	20/11/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán
		63	5.985							5.926	99				

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
15	**MLCN 07/2023:** Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D168, D114, D60 đường Trần Nguyên Hản, Trần quốc Toản, CMT8, Phan Đình Phùng, Châu Văn Liêm, Trà Keo, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	40	410.800.000	410.800.000			149.237.795		40	100	24/7/2023	20/12/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
		114	400							368	92				
		63	1.850							1.400	76				
		60	600							600	100				
16	**MLCN 08/2023:** Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114 cặp rạch TOT, KH8; D63 cặp rạch Cả Hô, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	7.059	1.937.000.000	1.937.000.000	1.914.054.556		1.588.214.276	325.840.280	7.176	102	21/6/2023	29/9/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán
		63	1.334							1.650	124				
17	**MLCN 09/2023:** Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 HDPE cặp rạch Nọc, rạch Chanh khu vực Thới Ngươn, hẻm chợ bến đò Đu Đủ, phường Phước Thới, Trường Lạc, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	3.855	1.051.000.000	1.051.000.000	636.091.152		479.943.404	156.147.748	2.240	58	29/6/2023	19/9/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đã quyết toán
		63	757							700	92				
18	**MLCN 10/2023:** Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống D114, D63 HDPE khu vực Thới Trinh, Thới Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	4.000	988.000.000	988.000.000										Không thi công, do Trung tâm nước sạch nông thôn đầu tư (vốn thực hiện cho MLCN 01/2023)
19	**MLCN 11/2023:** Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai: cầu Vàm Nhon đến cầu Rạch Nhum (bên trái)	200	3.400	3.150.000.000	3.150.000.000			1.966.627.122		3.334	98	19/10/2023		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Thi công xong đang thử áp
		60	3.400							3.180	94				

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
20	**MLCN 12/2023:** Mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước Trà Nóc: tuyến D220 cặp Công ty Pepsico đường số 9 (120 m) và chợ Trà Nóc (220 m) , Đường số 6 khu công nghiệp (1.080 m), Đặng Thanh Sử (500 m).	220	120	539.400.000	539.400.000			197.140.860				18/12/2023		Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang thi công đạt 23%
		114	1.800							1.056	59				
21	**MLCN 13/2023:** Mở rộng mạng lưới huyện Cờ Đỏ: công an huyện Cờ Đỏ đến cầu số 8, bên trái	168	7500	2.850.000.000	1.500.000.000										Chuyển qua MLCN 01/2024 (vốn thực hiện cho MLCN 01/2023)
22	**MLCN 14/2023:** Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 114 PVC: khu dân tộc nội trú, QL 91 (trạm thu phí- huyện đội, Châu Văn Liêm - 26/3, bp), đường 26/3 (QL 91 - Lưu Hữu Phước, bp), quận Ô Môn, TP Cần Thơ	114	2.800	691.600.000	691.600.000			577.013.160		2.664	95	28/7/2023	30/11/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
23	**Các tuyến ống phân phối nhỏ**	114	6.000	1.482.000.000	741.000.000			1.104.185.441		4.729	79				
		63	9.500	1.216.000.000	608.000.000			112.646.945		4.550	48				
	Hẻm 44 Lê Hồng Phong, hẻm 36, khu dân cư vượt lũ đường Nguyễn Chí Thanh	114	1.492		650.285.731			370.704.991		1.492	100	07/11/2023	21/12/2023	Khấu hao cơ bản	Đã quyết toán
	Tuyến ống D63 HDPE chợ Thới Lai, tuyến ống D63 HDPE cặp lộ Thới Xuân; Địa điểm: huyện Thới Lai và huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ	63	700		112.646.945			112.646.945		700	100	15/11/2022	20/12/2022	Khấu hao cơ bản	Đã quyết toán

STT	Công trình	Đường kính (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán/Dự toán	Kế hoạch vốn phân bổ theo nghị quyết ĐHĐCĐ	Quyết toán	Tiến độ thanh toán			Đã thi công	Tỷ lệ hoàn thành	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Nguồn Vốn	Ghi chú
							Đã thanh toán		Chưa thanh toán						
							Vốn vay	Công ty							
	Tuyến ống D114 PVC tăng áp từ cầu Sang Trắng 1 đến cầu Sang Trắng 2	114	2.390		744.517.211			371.277.942		2.390	100	22/11/2023	02/01/2024	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
	Tuyến ống D114pvc, D63 HDPE rạch Rập, rạch Trà Keo, rạch ông Chủ, hẻm cặp UBND phường Thới Hòa; Địa điểm: Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	114	835		789.580.068			362.202.508		847	101	20/10/2023	26/12/2023	Quỹ đầu tư phát triển, khấu hao cơ bản và vay	Đang quyết toán
		63	3.873							3.850	99				
CỘNG (II)			**111.292**	**82.080.589.015**	**39.944.317.000**	**9.867.034.377**	**4.222.005.800**	**17.623.760.824**	**481.988.028**	**62.117**					

Tổng hợp XDCB năm 2023 - 2024		Năm 2023			
		Kế hoạch 2023	Thực hiện	So sánh	Ghi chú
Ống chuyển tải.	23.281	11.641	3.812	32,75%	
Ống phân phối	97.365	48.683	58.305	119,76%	
Cộng	**120.646**	**60.324**	**62.117**	**102,97%**	

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Minh Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/BC-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 12A, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3843392 - (0292) 2471227 - (0292) 6532533

Fax: (0292) 3744 126

Email: capnuoctranoc.omon@gmail.com

Vốn điều lệ: 79.781.500.000 đồng (*Bảy mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng*).

Mã chứng khoán: TOW

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	28/4/2022	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	Thành viên HĐQT	28/4/2022	-
4	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2022	-
5	Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2022	-

2. Các cuộc họp HĐQT*:*

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	4/4	100%	-
2	Ông Huỳnh Minh Trung	4/4	100%	-
3	Ông Trịnh Công Đoàn	4/4	100%	-
4	Bà Lâm Nguyệt Thanh	4/4	100%	-
5	Ông Nguyễn Minh Phương	3/4	75%	Đi công tác

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc*:* HĐQT thường xuyên giám sát các công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc để thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị*:*

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	30/01/2023	Nghị quyết HĐQT ủy quyền cho BĐH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			người có liên quan	
2	02/NQ-HĐQT	30/01/2023	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2022	100%
3	03/NQ-HĐQT	06/4/2023	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2023	100%
4	04/NQ-HĐQT	06/4/2023	Nghị quyết thông qua việc vay vốn và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank	100%
5	05/NQ-HĐQT	25/7/2023	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2023	100%
6	05a/NQ-HĐQT	25/7/2023	Nghị quyết thông qua phương án chuyển nhượng tài sản - công trình tuyến ống cấp nước an toàn huyện Cờ Đỏ - Vĩnh Thạnh với Cty CP Cấp nước Thốt Nốt	100%
7	05b/NQ-HĐQT	25/7/2023	Nghị quyết thông qua phương án cung cấp nước qua đồng hồ tổng với Cty CP Cấp nước Thốt Nốt	100%
8	06/NQ-HĐQT	26/9/2023	Nghị quyết thực hiện dự án nghiên cứu ứng dụng công nghệ điện tử	100%
9	07/NQ-HĐQT	27/10/2023	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2023	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Đại học
2	Ông Hoàng Văn Khiêm	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Thạc sỹ
3	Ông Võ Anh Tuấn	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu: 28/4/2022	Đại học

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Hồng Hạnh	4/4	100%	100%	-
2	Ông Hoàng Văn Khiêm	4/4	100%	100%	-
4	Ông Võ Anh Tuấn	4/4	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty theo chương trình hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Huỳnh Minh Trung	21/01/1976	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022
2	Ông Trịnh Công Đoàn	16/8/1982	Thạc sỹ	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022
3	Ông Thái Minh Lực	12/12/1970	Đại học	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Lê Thị Thanh Phượng	25/7/1978	Đại học tài chính kế toán	Ngày bổ nhiệm 01/8/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, Người quản trị công ty và Thư ký công ty tham dự Hội nghị trực tuyến do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) phối hợp tổ chức ngày 21/6/2023 về "Lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát; các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết" và Tham dự tập huấn "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chứng khoán và TTCK cho các chủ thể hoạt động trên TTCK".

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	01/8/2017			Cổ đông lớn/Công ty mẹ
2	Ông Nguyễn Hữu Lộc		Chủ tịch HĐQT			01/8/2017			
3	Ông Huỳnh Minh Trung		Thành viên HĐQT - Kiêm Giám			01/8/2017			

			đốc						
4	Ông Trịnh Công Đoàn		Thành viên HĐQT - Kiêm Phó Giám đốc			01/8/2017			
5	Bà Lâm Nguyệt Thanh		Thành viên HĐQT			01/8/2017			
6	Ông Nguyễn Minh Phương		Thành viên HĐQT			28/4/2022			
7	Bà Ngô Hồng Hạnh		Trưởng Ban Kiểm soát			01/8/2017			

8	Ông Hoàng Văn Khiêm		Thành viên Ban Kiểm soát			01/8/2017			
9	Ông Võ Anh Tuấn		Thành viên Ban Kiểm soát			01/8/2017			
10	Ông Thái Minh Lực		Phó Giám đốc			01/8/2017			
11	Bà Lê Thị Thanh Phượng		Kế toán trưởng			01/8/2017			

12	Ông Trần Minh Nhựt		Người quản trị Công ty, Phụ trách công bố thông tin, Thư ký			01/8/2017			
13	Ông Trần Quang Anh Tuấn		Trợ lý thư ký			01/8/2017			
14	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt		Cùng công ty mẹ CTW	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800635554 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/5/2021	392, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	01/08/2017			Cùng Công ty mẹ CTW
15	Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng	23/QĐ.CĐKCN		16/08/2017			Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng

16	Chi đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng	16/QĐ-ĐTNK		13/09/2017			Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ	Cổ đông lớn	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800155244 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 15/7/2022	Số 2A, Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2023	01/NQ-HĐQT ngày 30/01/2023 về việc HĐQT ủy quyền cho BĐH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	Mua clor, xét nghiệm mẫu nước Tổng giá trị giao dịch 34.702.000 VNĐ	

2	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	Cùng công ty mẹ CTW	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1800635554 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp ngày 11/5/2021	392, Quốc lộ 91, Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần	2023	01/NQ-HĐQT ngày 30/01/2023 về việc HĐQT ủy quyền cho BĐH ký các hợp đồng giao dịch nội bộ và người có liên quan	Cung cấp nước qua đồng hồ tổng & Chuyển nhượng tài sản - công trình tuyến ống cấp nước an toàn huyện Cờ Đỏ - huyện Vĩnh Thạnh (từ cầu Sáu Bọng đến cầu Láng Chim). Tổng giá trị giao dịch 171.708.783 VNĐ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	**Nguyễn Hữu Lộc**		**Chủ tịch HĐQT**			**0**	**0%**	
1	Hồ Thị Quý Mão		Không có			406.258	5,09%	Vợ
2	Nguyễn Trọng Tín		Không có			0	0%	Con
3	Trần Huỳnh Yến Nhi		Không có			0	0%	Con dâu
4	Nguyễn Thị Nguyệt Quế		Không có			55.466	0,69%	Con

5	Diệp Hòa Tiến		Không có			0	0%	Con rể
6	Nguyễn Kim Anh		Không có			0	0%	Chị
7	Trương Văn Huệ		Không có			0	0%	Anh rể
8	Nguyễn Thị Phụng		Không có			0	0%	Chị
9	Nguyễn Hồng Quân		Không có			0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Ngọc Hảo		Không có			0	0%	Anh

11	Nguyễn Thị Mao		Không có			0	0%	Chị dâu
12	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ					2.872.254	36%	Chủ tịch HĐQT Đại diện vốn Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ: 2.872.254
II	**Huỳnh Minh Trung**		**Thành viên HĐQT - Kiêm Giám đốc**			**89.161**	**1,12%**	
1	Võ Thị Rớt		Không có			0	0%	Mẹ

2	Huỳnh Trung Hiếu		Không có			0	0%	Con
3	Huỳnh Như Thảo		Không có			0	0%	Con
4	Huỳnh Thanh Tùng		Không có			0	0%	Anh
5	Nguyễn Thị Loan		Không có			0	0%	Chị dâu
6	Huỳnh Thị Hoa		Không có			0	0%	Chị

7	Trần Văn Thuận		Không có			0	0%	Anh rể
8	Huỳnh Ngọc Thái		Không có			0	0%	Anh
9	Trần Thị Bích Thuận		Không có			0	0%	Chị dâu
10	Huỳnh Hữu Thọ		Không có			0	0%	Em
11	Đặng Thị Kiều		Không có			0	0%	Em dâu

12	Huỳnh Văn Hải		Không có			0	0%	Em
13	Lê Thị Hương		Không có			0	0%	Em dâu
14	Huỳnh Thị Ánh		Không có			0	0%	Em
15	Đinh Văn Toàn		Không có			0	0%	Em rể
16	Huỳnh Thị Ánh Nga		Không có			0	0%	Em
III	**Trịnh Công Đoàn**		**Thành viên**			**21.537**	**0,27%**	

			HĐQT - Kiêm Phó Giám đốc					
1	Trịnh Văn Tiến		Không có			0	0%	Ba
2	Nguyễn Thị Nhớ		Không có			0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Văn Thắng		Không có			0	0%	Ba vợ
4	Trần Thị Thuận		Không có			0	0%	Mẹ vợ
5	Nguyễn Thị Thùy		Không có			0	0%	Vợ

6	Trịnh Ngọc Hoài An		Không có			0	0%	Con
7	Trịnh Ngọc Phước An		Không có			0	0%	Con
8	Trịnh Văn Tới		Không có			0	0%	Em
9	Võ Thị Trúc		Không có			0	0%	Em dâu
10	Trịnh Văn Phương		Không có			0	0%	Em
11	Lê Bảo Trân		Không có			0	0%	Em dâu
12	Trịnh Thị Diễm		Không có			0	0%	Em

13	Võ Hồng Thành Luân		Nhân viên ghi thu			0	0%	Em rể
IV	**Lâm Nguyệt Thanh**		**Thành viên HĐQT**			**187.200**	**2,35%**	
1	Lâm Cảnh Chư		Không có			0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Siếu		Không có			0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Ngọc Hảo		Không có			0	0%	Ba chồng

4	Nguyễn Thị Mao		Không có			0	0%	Mẹ chồng
5	Nguyễn Giang Thanh		Không có			0	0%	Chồng
6	Nguyễn Lâm Thiên Phúc		Không có			0	0%	Con
7	Nguyễn Lâm Thiên Hương		Không có			0	0%	Con
8	Lâm Nhựt Tân		Không có			0	0%	Anh

9	Văn Thị Sóc Nâu		Không có			0	0%	Chị dâu
10	Lâm Nhựt Quang		Không có			0	0%	Em
11	Bùi Thị Ngọc Hân		Không có			0	0%	Em dâu
12	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ					0	0%	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ

V	**Nguyễn Minh Phương**		**Thành viên HĐQT**			**0**	**0%**	**Cá nhân: 0**
1	Nguyễn Minh Châu					0	0%	Cha ruột
2	Nguyễn Thị Huỳnh Mai					0	0%	Mẹ ruột
3	Lê Thị Hồng Yến					0	0%	Vợ
4	Nguyễn Xuân Minh					0	0%	Con

5	Nguyễn Xuân Phát					0	0%	Con
6	Nguyễn Minh Ngọc					0	0%	Anh ruột
7	Nguyễn Thị Phương Thảo					0	0%	Chị dâu
8	Nguyễn Thị Huỳnh Hà					0	0%	Chị ruột
9	Nguyễn Trí Nghĩa					0	0%	Anh rể
10	Nguyễn Minh Tuấn					0	0%	Em

11	Lê Thị Mỹ Tiên					0	0%	Em dâu
12	Nguyễn Minh Hoàng					0	0%	Em ruột
13	Trần Nguyễn Thị Kim Thoa					0	0%	Em dâu
14	Lâm Thị Ngọc Ánh					0	0%	Mẹ Vợ
15	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ					2.347.270	29,42%	Phó Tổng Giám đốc - Đại diện vốn Công ty CP Cấp thoát nước

								Cần Thơ: 2.347.270
VI	**Ngô Hồng Hạnh**		**Trưởng Ban Kiểm soát**			**0**	**0%**	
1	Phạm Văn Thành		Không có			0	0%	Chồng
2	Phạm Thành Long		Không có			0	0%	Con
3	Ngô Thanh Vũ		Không có			0	0%	Anh
4	Trần Thị Thu Trang		Không có			0	0%	Chị dâu

5	Ngô Ngọc Bích		Không có			0	0%	Em
6	Trần Quang Duy		Không có			0	0%	Em rể
7	Ngô Bích Ngọc		Không có			0	0%	Em
8	Lê Vĩnh An		Không có			0	0%	Em rể
9	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ					0	0%	Thành viên Ban Kiểm soát

								Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ
VII	**Hoàng Văn Khiêm**		**Thành viên BKS**			**54.280**	**0,68%**	
1	Võ Thị Thúy Hằng		Không có			0	0%	Vợ
2	Hoàng Võ Thúy Hạnh		Không có			0	0%	Con
3	Hoàng Võ Thúy Hân		Không có			0	0%	Con

4	Hoàng Thị Cậy		Không có			0	0%	Chị
5	Hoàng Thị Nhung		Không có			0	0%	Chị
6	Hoàng Văn Nghi		Không có			0	0%	Anh
7	Hoàng Thị Ngọ		Không có			0	0%	Chị
8	Hoàng Thế Vinh		Không có			0	0%	Anh

9	Hoàng Kim Liên		Không có			0	0%	Em
10	Hoàng Trung Chính		Không có			0	0%	Em
11	Võ Tấn Dũng		Không có			0	0%	Ba vợ
12	Trần Bé Bảy		Không có			0	0%	Mẹ vợ
13	Trần Công Đại		Không có			0	0%	Anh rể

14	Trần Thị Sỹ		Không có			0	0%	Chị dâu
15	Phạm Xuân Đỉnh		Không có			0	0%	Anh rể
16	Phạm Văn Sướng		Không có			0	0%	Em rể
VIII	**Võ Anh Tuấn**		**Kiểm soát viên**			**8.181**	**0,10%**	
1	Nguyễn Thị Loan Anh		Không có			0	0%	Vợ

2	Võ Quang Trí		Không có			0	0%	Con
3	Võ Khánh Trân		Không có			0	0%	Con
4	Phạm Thị Thu Hà		Không có			0	0%	Mẹ
5	Võ Anh Kiệt		Không có			0	0%	Em
6	Võ Uyên Thy		Không có			0	0%	Em

7	Võ Thị Thu Trang		Không có			0	0%	Em
8	Lê Thanh Trúc		Không có			0	0%	Em dâu
9	Cao Phương Trinh		Không có			0	0%	Em dâu
IX	**Lê Thị Thanh Phượng**		**Kế toán trưởng**			**37.307**	**0,47%**	
1	Lê Bình An		Không có			0	0%	Cha
2	Nguyễn Kim Nâu		Không có			0	0%	Mẹ

3	Ngô Văn Đông		Không có			0	0%	Cha chồng
4	Nguyễn Thị Quyền		Không có			0	0%	Mẹ chồng
5	Ngô Hoàng Hợp		Không có			0	0%	Chồng
6	Ngô Hoàng Khánh Băng		Không có			0	0%	Con

7	Ngô Khánh Trân		Không có			0	0%	Con
8	Lê Thanh Tuấn		Không có			0	0%	Em
9	Bùi Ánh Tuyết		Không có			0	0%	Em dâu
10	Lê Phương Bình		Không có			0	0%	Em
X	**Trần Minh Nhựt**		**Người quản trị Công ty, Phụ trách**			**1.860**	**0,02%**	

			công bố thông tin, Thư ký					
1	Hồ Thúy Loan		Không có			0	0%	Vợ
2	Trần Nhật Nam		Không có			0	0%	Con
3	Trần An Nhiên		Không có			0	0%	Con
4	Lê Thị Huỳnh Mai		Không có			0	0%	Chị
5	Trần Văn Lợi		Không có			0	0%	Anh

6	Trần Thị Huỳnh Hoa		Không có			0	0%	Chị
7	Trần Văn Lộc		Không có			0	0%	Anh
8	Lê Thị Thu Nguyệt		Không có			0	0%	Chị
9	Nguyễn Thị Mỹ		Không có			0	0%	Chị dâu
10	Bạch Ngọc Thu		Không có			0	0%	Chị dâu
11	Nguyễn Hiệp		Không có			0	0%	Anh rể

12	Nguyễn Thị Mỹ		Không có			0	0%	Chị dâu
13	Võ Phát Hưng		Không có			0	0%	Anh rể
XI	**Thái Minh Lực**		**Phó Giám đốc**			**11.766**	**0,15%**	
1	Thái Minh Nghị		Không có			0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Phượng		Không có			0	0%	Mẹ

3	Phan Bá Việt		Không có			0	0%	Cha vợ
4	Trần Thị Trang		Không có			0	0%	Mẹ vợ
5	Phan Thị Huyền		Không có			0	0%	Vợ
6	Thái Hồ Ngọc Trúc		Không có			0	0%	Con
7	Thái Minh Đức		Không có			0	0%	Con
8	Thái Minh Phong		Không có			0	0%	Con

9	Thái Văn Lượng		Không có			0	0%	Em
10	Thái Thị Phương		Không có			0	0%	Em
11	Thái Văn Hồng		Nhân viên trực ca			0	0%	Em
12	Thái Thị Thu Hà		Không có			0	0%	Em
13	Thái Văn Hào		Không có			0	0%	Em
14	Nguyễn Trung Thông		Nhân viên			2.500	0,03%	Em rể

			ghi thu					
15	Nguyễn Nam Giang		Không có			0	0%	Em rể
16	Nguyễn Thị Diễm Hằng		Không có			0	0%	Em dâu
17	Trần Thị Thu		Không có			0	0%	Em dâu
XII	**Trần Quang Anh Tuấn**		**Trợ lý thư ký**			**0**	**0 %**	
1	Trần Quang Ly		Không có			0	0%	Cha

2	Nguyễn Thị Nga		Không có			0	0%	Mẹ
3	Trần Ngọc Yến Nhi		Không có			0	0%	Em gái
4	Khưu Thị Ngân Huỳnh		Không có			0	0%	Thời điểm không còn là người có liên quan ngày 04/7/2023
5	Khưu Khắc Trung		Không có			0	0%	Thời điểm không còn là người có liên quan ngày 04/7/2023
6	Trần Thị Hiền		Không có			0	0%	Thời điểm không còn là người có liên quan ngày 04/7/2023

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Huỳnh Minh Trung (Thành viên HĐQT, Giám đốc)		84.761	1,06%	89.161	1,12%	Mua & bán
2	Ông Trịnh Công Đoàn (Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc)		13.737	0,17%	21.537	0,27%	Mua
3	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Ông Nguyễn Hữu Lộc (Chủ tịch HĐQT)	0	0%	55.466	0,69%	Mua
4	Ông Trần Quang Anh Tuấn (Trợ lý Thư ký)		13.666	0,17%	0	0%	Bán
5	Bà Khưu Thị Ngân Huỳnh	Ông Trần Quang Anh Tuấn (Trợ lý Thư ký, Thời điểm không còn là người có liên quan ngày 04/7/2023)	41.800	0,52%	0	0%	Bán
6	Ông Thái Văn Hồng	Ông Thái Minh Lực (Phó Giám đốc Công ty)	2.500	0,03%	0	0%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT&TK;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC TRÀ NÓC- Ô MÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /BC-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn được ban hành ngày 28/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2023;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2023. Kết quả như sau:

I. Phương pháp kiểm tra, giám sát:

- Thông qua cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi trực tiếp và chất vấn các hoạt động của Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch hoạt động và các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 26/4/2023.

- Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thảo luận, xin ý kiến trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Công ty để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Giám đốc, Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự họp HĐQT, thông qua đó, HĐQT và Ban điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát với tư cách là giám sát viên và đại diện của nhà đầu tư.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết sau mỗi cuộc họp quý và bất thường để thông qua các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan để Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

II. Kết quả giám sát:

1. Trong năm 2023, Ban điều hành Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình công ty cổ phần. Chất lượng nước được đảm bảo, an toàn và liên tục để cung cấp cho khách hàng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Trong quá trình điều hành, Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền, theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, các quy chế nội bộ cũng như các quyết định của HĐQT Công ty.

2. Kết quả hoạt động điều hành của Giám đốc và Ban điều hành theo các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao:

- Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện		So sánh (%)	
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	KH Năm 2023
1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
1	Sản lượng nước sạch (m^3)	9.450.000	9.167.841	9.722.792	106,05%	102,89%
2	Tổng doanh thu (tr.đg)	71.500	69.746,92	74.073,23	106,62%	103,59%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (tr.đg)	22.500	22.105,75	23.216,90	105,03%	103,19%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (tr.đg)	18.100	17.574,09	18.502,99	105,29%	102,23%

Đánh giá: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì và ổn định, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt, vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ. So với cùng kỳ, sản lượng nước chuẩn thu tăng 6,05%, doanh thu tăng 6,62%, lợi nhuận trước thuế tăng 5,03% và lợi nhuận sau thuế tăng 5,29%.

- Đầu tư:

+ Công trình xây dựng nhà máy nước Cờ Đỏ: hoàn thành công tác kiểm toán và họp quyết toán công trình với giá trị 23.981.152.509 đồng.

+ Nhà máy nước Trà Nóc mở rộng thêm 10.000m^3/ngày đêm: thi công bể chứa 2.500m^3 hoàn thiện 100%, đã tạm trích 80% giá trị để tính khấu hao, đang chờ kết quả kiểm toán; thi công xong ống thông bể, các hạng mục còn lại đang triển khai.

+ Công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước: cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng. Tổng đường ống đến ngày 31/12/2023: 658.290 mét; Trong đó:

++ Ống D150-D600: 136.880 mét.

++ Ống D49-D114: 521.410 mét.

+ Quyết toán hình thành tài sản: 9 công trình, giá trị: 13.257.123.233 đồng.

+ Tiến độ thi công đến ngày 31/12/2023 :

STT	LOẠI ỐNG	KẾ HOẠCH (m)	THỰC HIỆN (m)	SO SÁNH (%)
1	Chuyển tải	11.641	3.812	32,75
2	Phân phối	48.683	58.305	119,76
CỘNG		**60.324**	**62.117**	**102,97**

Đánh giá: Trong năm 2023, Công ty đã triển khai thi công tốt các công trình mở rộng, cải tạo mạng lưới hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và theo chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố và theo Nghị quyết đề ra.

3. Về quản trị doanh nghiệp:

- Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về: công bố thông tin đối với Công ty đại chúng tại thị trường chứng khoán Upcom (mã chứng khoán: TOW). Hoàn chỉnh hồ sơ chứng nhận ISO 9001-2015, đánh giá lại năm 2023.

- Tổ chức thành công Hội nghị đại biểu Người lao động 2023: thống nhất nội dung Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế dân chủ ở cơ sở… đối thoại định kỳ theo quy định…

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ đến ngày 31/3/2023 đạt 100% hoàn thành tăng vốn điều lệ 2021.

- Tổ chức họp HĐQT quý và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, hoàn thành báo cáo thường niên năm 2022 theo đúng quy định. Chi trả cổ tức 13.294.831.300 đồng/13.562.686.700 đồng đạt 98,03%.

- Phối hợp với tư vấn và các công ty cấp nước đô thị xây dựng phương án điều chỉnh giá nước sạch theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt chuyển Sở Tài chính thẩm định.

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán lương năm 2022, kế hoạch lương năm 2023 và đã được Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ phê duyệt. Chi lương đúng Quy chế đã ban hành. Hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

- Hoàn thành công tác lập quyết toán thuế năm 2022, báo cáo và kê khai thuế năm 2023. Kiểm toán kết luận: báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty thực hiện đúng theo qui định hiện hành.

- Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, tu bổ sửa chữa máy móc, hệ thống thiết bị, đảm bảo sản xuất nước liên tục ổn định 24/24; Chất lượng nước luôn đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT. Xử lý kịp thời các sự cố, các đơn vị thực hiện công tác xả tuyến định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng nước tốt nhất cho khách hàng. Giám sát chất lượng nước online tại các nhà máy. Đo đạc môi trường làm việc định kỳ.

- Giám sát chất lượng công trình thi công, lắp đặt; Lắp đặt đúng thời gian quy định. Lập kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra các tuyến ống, lắp đặt các đồng hồ đo áp theo dõi áp lực trên toàn mạng lưới. Tổng số phân vùng lắp đồng hồ kiểm soát lưu lượng là 66 vùng (trong đó 17 điểm online).

- Về bảo vệ, khai thác nguồn nước: thực hiện lắp camera quan sát tại nhà máy, trạm thu nước thô nhằm theo dõi chất lượng nguồn nước thô;

- Phát hành phiếu công tác kịp thời phục vụ tốt công tác. Kiểm tra đề nghị nâng nắp chụp van bị lấp cát trên toàn mạng lưới. Định kỳ hàng tuần kiểm tra đồng hồ từ 25mm trở lên. Thay đồng đo nước đến hạn, mờ số: 5.794 đồng hồ.

- Tiếp tục công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, dò tìm, phát hiện và khắc phục kịp thời sự cố ống bể; Trong năm: đã phát hiện 9 vụ vi phạm Hợp đồng sử dụng nước, truy thu 383 m3 với số tiền thu được là 3.318.100 đồng.

- Giao Kế hoạch và chỉ tiêu nội bộ năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc nhằm góp phần tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng tư duy, tính chủ động của NLĐ.

- Đảm bảo việc làm và đời sống người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với Người lao động theo quy định của Nhà nước: nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và kinh phí công đoàn… Lập phụ lục hợp đồng lao động: 78 hồ sơ. Đề nghị nâng lương theo quy định: 78 người. Lập hợp đồng lao động xác định 01 năm: 04, xác định 03 năm: 02 và không xác định 02. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ người lao động: 83 lượt.

- Năm 2023 Công ty có 7 đề tài sáng kiến kỹ thuật hỗ trợ tích cực cho phong trào cải tiến sáng kiến cũng như đem lại nhiều hiệu quả thiết thực cho Công ty, được Hội đồng Khoa học kỹ thuật Công ty công nhận 4 sáng kiến và khuyến khích 3 đề tài theo Quyết định số 08/QĐ-TNOM ngày 22 tháng 11 năm 2023 với tổng giá trị làm lợi: 321.162.094 đồng và được trích thưởng 57.839.000 đồng.

- Thực hiện tốt các quy định về Bảo hộ lao động, an toàn giao thông, lao động, Phòng chống cháy nổ và vệ sinh tốt khu vực được phân công.

III. Kết luận

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2023. Bên cạnh đó cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Kiện toàn các quy định, thể chế cho hoạt động Công ty.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các Công ty cấp nước đô thị bổ sung các hồ sơ, số liệu để kịp thời trình UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định điều chỉnh giá nước đúng lộ trình quy định của Thông tư số 44/2021/TT-BTC.

- Tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 đạt 11,65% là kết quả tốt đối với Công ty cấp nước đô thị, cần duy trì công tác chống thất thoát.

- Xác định vấn đề con người, nhân sự là trung tâm. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào chuyên môn, sắp xếp nhân sự để đảm bảo hoạt động hiệu quả hơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1801548417 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN - Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Tạo

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/BC-BKS	*Cần Thơ, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), kết quả cuộc họp BKS ngày 02/4/2024, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 và chương trình công tác năm 2024, trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với các nội dung cụ thể như sau:

Phần 1: Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2023

I. Về Tổ chức

Hiện nay, BKS có 3 thành viên. Trong đó, có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm:

- Bà Ngô Hồng Hạnh - Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban;
- Ông Võ Anh Tuấn - Thành viên;
- Ông Hoàng Văn Khiêm - Thành viên.

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm, BKS thực hiện trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, là giám sát và kiểm soát mọi hoạt động của Công ty và cụ thể như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và trong công tác kế toán của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ.

- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán của năm tài chính.

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Giám đốc trong việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin cho các cơ quan chức năng của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật.

- Giữ mối liên lạc trong BKS, giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc.

III. Thù lao, chi phí hoạt động của BKS

Không có chi phí hoạt động phát sinh ngoài lương và thù lao, và được báo cáo chi tiết trong tờ trình thù lao của HĐQT cùng với Tổ Thư ký,

1. Lương Trưởng Ban: Hưởng lương chuyên trách, 342.320.000 đồng/năm.

2. Thù lao 2 thành viên kiêm nhiệm: 75.600.000 đồng/năm.

IV. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm, BKS có 04 phiên họp, các thành viên BKS đều tham dự đủ và thống nhất ý kiến về nội dung cuộc họp:

- Lần 1: Ngày 18/01/2023, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC quý 4/2022 của Công ty.

- Lần 2: Ngày 06/4/2023, BKS thông qua kết quả thẩm định BCTC năm 2022; báo cáo thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện 2022 và kế hoạch 2023; báo cáo hoạt động của BKS 2022 và chương trình công tác 2023; tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023; báo cáo kết quả thẩm định BCTC quý 1/2023 và các nội dung cuộc họp HĐQT quý 1/2023 cũng như các nội dung dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

- Lần 3: Ngày 25/7/2023, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 2/2023, bán niên của Công ty và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 2/2023.

- Lần 4: Ngày 26/10/2023, thông qua kết quả thẩm định của BKS về BCTC quý 3/2023 và xem xét nội dung của cuộc họp HĐQT quý 3/2023 của Công ty.

V. Kết quả kiểm soát

1. Công tác giám sát tình hình hoạt động của Công ty

Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo cũng như điều hành của Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc cho các hoạt động sản xuất kinh doanh từ trước, Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, hoạt động đúng theo Điều lệ Công ty, …

Thực hiện phối hợp tốt, đầy đủ và kịp thời cùng các Công ty cấp nước và cơ quan chức năng của địa phương trong việc đề xuất tăng giá nước sạch theo quy định. Ngoài ra, các hoạt động đều luôn tuân thủ như hoạt động về tài chính, Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu theo quy định của Bộ tài chính và được kiểm tra, kiểm toán đã phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành, về công tác tổ chức, sắp xếp một số vị trí công tác phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và sự gắn kết của người lao động đối với Công ty, từ đó góp phần tăng năng xuất và đạt vượt các chỉ tiêu cơ bản Nghị quyết đề ra,…Đảm bảo tuân thủ quy định chế độ báo cáo thông tin

đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán kịp thời đúng quy định.

2. Công tác giám sát, kiểm tra về tài chính của Công ty

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023

Báo cáo tài chính năm 2023, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore Aisc và là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Theo số liệu của Công ty kiểm toán độc lập phát hành ngày 22/3/2024 và thực báo cáo của Công ty cổ phần cấp nước Trà Nóc – Ô Môn,

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Sản lượng	m^3	9.722.792
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	73,335
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	79,781
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,216
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,502
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,23
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,19
8	Lao động	Người	85
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15
10	Lương bình quân	Triệu đồng	9,3

2.2. Báo cáo tài chính năm 2023

Cùng với Công ty Kiểm toán độc lập, BKS thẩm định BCTC năm 2023 theo đúng quy định và sẽ được công bố thông tin cho cổ đông cũng như cơ quan chức năng. BKS Công ty nhất trí các số liệu trên báo cáo tài chính, các đánh giá của Công ty và Tổ chức kiểm toán. Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2023 mà công ty đã đạt được:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	189,193
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	27,266
3	Nguồn vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	161,926
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	74,073
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,216

6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,502

3. Công tác giám sát đối với hoạt động HĐQT

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm quản lý của mình, hoạt động theo đúng chức năng, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- HĐQT đã tổ chức các buổi họp thường kỳ bằng hình thức tập trung và đảm bảo đạt đầy đủ thành phần và phần trăm tham dự, cũng như đạt chất lượng về nội dung và thời gian.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng trình tự thủ tục tuân thủ thẩm quyền và nội dung định hướng sát với tình hình phát triển thực tế của Công ty.

Công tác giám sát đối với hoạt động của Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty (Cán bộ quản lý)

- Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đề xuất, ban hành và sửa đổi kịp thời các quy chế gắn liền với các hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo chất lượng đối thoại tại doanh nghiệp đúng theo thành phần có liên quan tham dự đầy đủ, nội dung và kết luận phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông

- Trong năm 2023, giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông đã cơ bản duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ và tuân thủ Điều lệ và các quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo vì lợi ích của cổ đông và tôn trọng ý kiến giữa các bên.

- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để giám sát kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Giám đốc cùng Ban điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đã đề ra. Với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, thảo luận trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành.

- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

V. Kết luận

Trong năm 2023, BKS thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo cho ĐHĐCĐ các hoạt động của Công ty,

- Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- HĐQT cùng Ban điều hành đã chỉ đạo đúng đắn trong mọi hoạt động của Công ty góp phần phát triển và bảo toàn được nguồn vốn. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản vẫn duy trì ổn định so cùng kỳ và so tình hình chung của ngành tại địa phương.

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHĐCĐ thường niên về kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và kế hoạch hoạt động, sản xuất kinh doanh năm 2024; thù lao và thưởng 2023 và kế hoạch năm 2024.

Phần 2: Chương trình thực hiện công tác kiểm soát năm 2024

* Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với sự vận dụng trung thực và trách nhiệm, Ban Kiểm soát thống nhất chương trình hoạt động trong năm như sau:

- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông chỉ định, thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và của Ban Giám đốc tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện Điều lệ của Công ty;

- Kiểm tra, rà soát việc thực hiện, và sửa đổi bổ sung các quy định đúng theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có);

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và chấp hành các quy trình khi mua vật tư, hàng hóa dịch vụ, tu bổ sửa chữa; việc quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc thiếu sót không mong muốn, từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc kịp thời điều chỉnh;

- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí và chất lượng nước sinh hoạt và khối lượng nước tiêu thụ;

- Thẩm định các Báo cáo tài chính theo kỳ kế toán;

- Giám sát, kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty phải kịp thời, đầy đủ và trung thực theo quy định pháp luật;

- Thực hiện các công việc khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các cuộc họp thường kỳ của Công ty.

* Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát, Quyết định phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát và các quy định pháp luật hiện hành để làm cơ sở thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá của mình, đồng thời có báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến và đạt kết quả tốt nhất.

* Hình thức báo cáo, kiến nghị cho ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc trong quá trình kiểm soát:

- Bằng văn bản cho ĐHĐCĐ;
- Bằng hình thức trao đổi trực tiếp và bằng văn bản cho HĐQT cùng Ban Giám đốc.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024, kính trình quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban GĐ;
- Lưu: BKS, Tổ thư ký, PNV.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Ngô Hồng Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 / TTr-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Nước Trà Nóc - Ô Môn;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học Moore Aisc.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo qui định, đồng thời sẽ được đăng trên Website của Công ty (www.tranoc-omonwaco.com.vn), cụ thể:

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	189.193.020.706
2	Nợ phải trả	Đồng	27.266.643.937
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	161.926.376.769
4	Doanh thu thuần	Đồng	73.335.297.866
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	23.216.900.134
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	18.502.992.107

Kết luận: BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1801548417 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN - Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /TTr-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 là lợi nhuận trên sổ sách đến cuối ngày 31/12/2023: 18.588.667.107 đồng:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chia cổ tức năm 2023 (1.500 đồng/cổ phần)	11.967.076.500	64,38
2	Quỹ đầu tư phát triển	5.576.600.132	30
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	701.080.461	3,77
4	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký	278.830.007	1,5
5	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp	65.080.007	0,35
Cộng		**18.588.667.107**	**100**

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất các vấn đề sau:

- Chi trả cổ tức năm 2023 thực hiện qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của từng cổ đông. Chi trả trực tiếp tại Công ty khi cổ đông chưa có tài khoản tại ngân hàng.

- Ngày 31/5/2024 là ngày chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2023 và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cổ tức theo quy định hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thư ký Công ty, KTTT;
- ưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1801348411 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /TTr-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Phương án sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, như sau:

1. Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng tiêu thụ	m^3	10.000.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	100.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.100

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**31.100**
2	**Phân phối các quỹ**	**12.933**
2.1	Quỹ đầu tư phát triển 30%	9.330
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương - 8,59% lợi nhuận sau thuế)	2.670
2.3	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Thư ký (1,5% lợi nhuận sau thuế)	466,5
2.4	Quỹ thưởng Người quản lý trực tiếp (1,5 tháng lương của BĐH hoặc tối đa 1,5% lợi nhuận sau thuế)	466,5
3	**Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (1-2)**	**18.167**

STT	Chỉ tiêu	Phương án phân phối
4	**Chia cổ tức (58,41% lợi nhuận sau thuế)**	**18.167**
Phương thức trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc hỗn hợp bằng cổ phiếu và tiền mặt, sẽ được quyết định cụ thể khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025.		

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thư ký Công ty, PNV;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1801548417 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN - Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN

Số :07 /KH-TNOM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng cơ bản 2024 và 2025

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
A	**Công trình năm 2022**						
1	**MLCN 02/2022:** Mở rộng tuyến ống qua cầu Kênh Ngang, TL922, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	200	200	1.021.955.409	400.000.000	621.955.409	Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Kênh Ngang
		168	460				
		114	56				
		63	110				
2	**MLCN 03/2022:** Mở rộng tuyến ống phục vụ nâng cấp TL 917 quận Ô Môn, TP Cần Thơ	400	30	867.790.568	300.000.000	567.790.568	Thực hiện đồng bộ với tiến độ thi công TL 917 mới.
		225	160				
		114	240				
		63	280				
3	**MLCN 09/2022:** Phân vùng tách mạng, gắn đồng hồ tổng cho khu vực Trà Nóc. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng, áp lực trên mạng lưới			1.730.832.000	1.730.832.000		Giám sát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước trên mạng lưới phục vụ công tác chống thất thoát.

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
4	**MLCN 10/2022:** Mở rộng tuyến ống D300, 200 qua cầu Cờ Đỏ	300	310	1.829.268.678	1.829.268.678		Nâng cấp ống, đồng bộ theo tiến độ thi công cầu Cờ Đỏ
		200	350				
5	**MLCN 11/2022:** Cải tạo mở rộng tuyến ống D200, 168, 114, 63 TL 923 (QL 91 đến cầu Ba Se)	400	178	5.184.997.100	1.000.000.000	4.184.997.100	Đồng bộ theo tiến độ thi công dự án mở rộng TL 923 (từ QL 91 đến cầu Xẻo Đế)
		300	93				
		200	1.267				
		168	4.042				
		114	1.711				
		110	1.468				
		63	858				
	Cộng (A)		**11.813**	**10.634.843.755**	**5.260.100.678**	**5.374.743.077**	
B	**Công trình năm 2023**						
1	**Nâng công suất NMN Trà Nóc thêm 10.000 m3/ngày đêm** (từ 20.000 m3/ngày đêm tăng lên 30.000 m3/ ngày đêm).			36.778.104.880	34.416.688.608	2.361.416.272	
	Đường ống nước sạch D800 nối bể chứa cũ với bể chứa mới			2.900.000.000	2.900.000.000		
	Trạm bơm cấp I (Điện, thiết bị, công nghệ)			3.798.300.000	3.798.300.000		

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
	Tuyến ống nước thô D600			1.077.159.635	1.077.159.635		
	Trạm bơm cấp II (Điện, thiết bị, công nghệ)			2.502.500.000	2.502.500.000		
	Đường ống kỹ thuật Cấp thoát nước			1.577.775.827	1.577.775.827		
	Bể trộn công suất 20.000m^3/ngđ			665.667.785	665.667.785		
	Bể lắng 10.000m^3			5.974.751.766	5.974.751.766		
	Bể lọc 10.000m^3			6.096.506.147	6.096.506.147		
	Thiết bị cụm xử lý lắng, lọc, trộn			8.218.100.000	8.218.100.000		
	San nền, phá dỡ hiện trạng			385.349.125	385.349.125		
	Hố lắng bùn (cải tạo)			131.473.709		131.473.709	
	Đường nội bộ			440.000.000		440.000.000	
	Hệ thống điện động lực và chiếu sáng			1.039.078.323	1.039.078.323		
	Cây xanh, thảm cỏ, cảnh quan			194.942.563		194.942.563	
	Hệ thống SCADA			1.595.000.000		1.595.000.000	
	Tủ điện (Hóa chất)			181.500.000	181.500.000		

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
2	**MLCN 02/2023:** Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Cờ Đỏ; Tuyến ống D114, D60 PVC từ UBND TT Cờ Đỏ đến cầu Lòng Ống nhỏ đến ấp Thới Hòa B, TT Cờ Đỏ , Từ Trạm Cấp nước Cờ Đỏ đến Kênh số 1, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	114	3.000	1.783.898.652	1.783.898.652		Cải tạo ống cũ, ngập sâu chống thất thoát; tăng áp khu vực Kênh 1.
		60	1.900				
3	**MLCN 03/2023:** Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước quận Ô Môn; Tuyến ống 168 PVC đường Thái Thị Hạnh, quận Ô Môn, TP Cần Thơ	168	4.000	3.207.475.458	500.000.000	2.707.475.458	Theo yêu cầu của địa phương, cung cấp nước cho 30 hộ dân chưa có nước sử dụng và có thể cung cấp cho 250 hộ dân (đã có đường ống nước nông thôn đi qua). Nâng cấp ống và đồng bộ với thi công nâng cấp mở rộng đường Thái Thị Hạnh
		114	3.640				
	MLCN 04/2023: Mở rộng mạng lưới huyện Thới Lai: tuyến tăng áp từ NMN Thới Lai về chợ Thới Lai, bên trái	200	1.131	893.000.000	893.000.000		Tăng áp lực từ NMN Thới Lai về khu vực chợ Thới Lai.

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
4	**MLCN 12/2023:** Mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước Trà Nóc: tuyến D220 cặp Công ty Pepsico đường số 9 (120 m) và chợ Trà Nóc (220 m) , Đường số 6 khu công nghiệp (1.080 m), Đặng Thanh Sử (500 m).	220	120	625.316.992	625.316.992		Cấp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, phục vụ công tác PCCC, cải tạo ống cũ khu chợ Trà Nóc, tăng áp từ QL 91 về Đặng Thanh Sử.
		114	1.800				
	Cộng (B)		**15.591**	**43.287.795.982**	**38.218.904.252**	**5.068.891.730**	
C	**Công trình năm 2024**						
1	**MLCN 01/2024:** Tuyến ống cấp nước an toàn HTL - HCĐ, D168 TL922 từ UBND xã Xuân Thắng (D114 HH), H.Thới Lai đến Công an HCĐ (D168 HH).	168	10.745	5.519.684.834	1.500.000.000	4.019.684.834	Liên thông NMN Cờ Đỏ với Thới Lai theo tỉnh lộ 922, có khả năng cung cấp cho 362 hộ dân, trường học, cơ quan và các hẻm (năm 2023 chuyển qua)
2	**MLCN 02/2024:** Mở rộng MLCN quận Ô Môn: tuyến ống D114 QL91 bên trái, từ ngã ba QL91 và tuyến tránh sạt lở đến UBND phường Long Hưng; từ Thái Thị Hạnh đến D114 HH.	114	4.850	1.164.000.000	1.164.000.000		Đấu nối các tuyến ống hiện hữu thành mạng vòng, tăng cường lưu lượng và áp lực cho phường Long Hưng, có khả năng cung cấp cho 241 hộ dân

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
3	**MLCN 03/2024:** Mở rộng mạng lưới quận Ô Môn: Tuyến D63: nhánh rạch Phê - rạch Mương Khai, hẻm cặp nhà thuốc thú y Huỳnh Hậu, hẻm kho TP; Tuyến D114 cặp sông Cần Thơ từ Tỉnh lộ 922 mới đến cầu mới Ba Se bên phải, cặp rạch Trà Luột.	114	3.408	957.070.000	957.070.000		Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 288 hộ dân; đấu mạng vòng từ TL 923 về TL 922, tăng áp suất cho khu vực phường Trường Lạc
		63	1.150				
4	**MLCN 04/2024:** Mở rộng mạng lưới quận Ô Môn: tuyến D168 đường Trần Kiết Tường, bên trái, từ QL 91 đến cầu Ba Rích)	220	80	1.830.625.792	1.830.625.792		Đấu nối các tuyến ống hiện hữu thành mạng vòng, tăng cường lưu lượng và áp lực cho phường Thới Hòa, có khả năng cung cấp cho 41 hộ dân, công an quận Ô Môn, trại tạm giữ công an TP Cần Thơ.
		168	2.177				
		114	50				
5	**MLCN 05/2024:** Cải tạo mở rộng MLCN H.Thới Lai: tuyến D168 đường Hồ Thị Thưởng, từ D168 HH đến Tỉnh lộ 922 mới, bên trái; tuyến D63 kênh 4 thước từ D114 HH đường huyện 16 đến D 63 HH kênh 4 thước; D60 chợ Thới Lai	168	600	1.060.100.000	1.060.100.000		Cải tạo ống cũ khu vực chợ Thới Lai, hoàn thiện tuyến ống chuyển tải từ nhà máy Thới Lai về Trường Xuân và Cờ Đỏ, đấu nối mạng vòng, tăng cường áp lực và lưu lượng xã Thới Tân, cung cấp thêm cho 44 hộ dân
		114	1.100				
		63	3.500				
		60	700				

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
6	**MLCN 06/2024**: Cải tạo MRMLCN H.CĐ, Tuyến ống D114: cặp kênh Thốt Nốt từ cầu chùa Phước Linh đến cầu Năm Châu nhỏ; kênh số 1 Ụ Tàu, bên phải từ cầu số 1 Ụ Tàu đến cầu Đường Tắc nhỏ; cặp Kênh Đứng bên phải từ cầu Kênh Đứng đến cầu tịnh xá Ngọc Thủy; cặp lộ Thới Xuân hai bên từ TL919 đến cầu Lò Thiêu; cặp kênh Lòng Ông từ cầu Lòng Ông đến cầu kênh Số 3; hẻm Lò Bún ấp Thới Hoà (hai bên); từ cầu Đường Tắc đến cầu Đường Tắc nhỏ bên phải.	114	9.590	2.301.600.000	1.000.000.000	1.301.600.000	Theo yêu cầu của địa phương, có khả năng cung cấp cho 559 hộ dân
7	**MLCN 07/2024:** MRML p.Trà Nóc, p.Thới An Đông, QBT: tuyến ống D114 pvc rạch Ông Tường giáp Long Hoà; ống D63 HDPE hẻm qua cầu Bà Kè, QL91B, KV Thới Thạnh; hẻm đối diện đường Nguyễn Viết Xuân, hẻm cạnh quán cơm Thuận Phát, QL91B, KV Thới An, p.Thới An Đông, hẻm 7A, 8A đường NCT, KV1, p.Trà Nóc.	114	810	479.960.000	479.960.000		Theo yêu cầu của địa phương và cung cấp cho 93 hộ dân
		63	2.360				

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
8	**MLCN 08/2024:** Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D220 pvc ĐS1 (hai bên), tuyến ống D220 pvc đường số 4 (bên trái), tuyến D168 pvc ĐS5 (hai bên), tuyến ống D168 pvc ĐS2 (hai bên), tuyến ống D168 pvc ĐS3 (hai bên) KCN Trà Nóc 1.	220	1.950	3.015.450.000	500.000.000	2.515.450.000	
		168	3.570				
9	**MLCN 09/2024:** Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn - quận Bình Thủy phục vụ thi công đường Vành Đai Phía Tây	300	140	550.950.000	250.000.000	300.950.000	Thực hiện đồng bộ với dự án đường vành đai phía tây
		220	12				
		114	795				
		63	30				
10	**MLCN 01/2025:** Mở rộng và Cải tạo MLCN KCN Trà Nóc, tuyến ống D315 HDPE (cặp Công ty Hoá Chất) KCN Trà Nóc 1, tuyến ống D220 pvc đường số 9 (bên phải); tuyến ống D168 pvc đường số 8 (hai bên), tuyến ống D168 pvc, đường số 10 (bên trái), KCN Trà Nóc 2	315	250	2.475.625.000		2.475.625.000	Cải tạo ống cũ, chống thất thoát, hoàn thiện mạng lưới cung cấp nước trong khu công nghiệp.
		220	735				
		168	2.125				

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
11	**MLCN 02/2025:** Cải tạo mạng lưới cấp nước quận Ô Môn phục vụ và đồng bộ với nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn	315	350	2.825.694.000	500.000.000	2.325.694.000	Thực hiện đồng bộ với dự án nâng khoảng thông thuyền cầu Ô Môn
		300	746				
		200	20				
		168	360				
		114	20				
		63	370				
12	**MLCN 03/2025:** Tuyến ống cấp nước an toàn Ô Môn - Thốt Nốt, D168 QL 91 từ cầu Bánh Tét (D168 HH) đến cầu Cái Ngãi (D168 HH).	168	9.500	4.360.500.000		4.360.500.000	Liên thông mạng lưới giữa NMN Thốt Nốt và NMN Ô Môn, cấp nước an toàn Ô Môn - Thốt Nốt
13	**MLCN 04/2025:** Cải tạo tuyến ống D 600 đường trục chính khu công nghiệp (từ Công ty đến đường số 4).	600	1.000	4.950.000.000		4.950.000.000	Hoàn thiện mạng lưới cấp cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp

Số TT	CÔNG TRÌNH	Đường kính ống (mm)	Chiều dài (m)	Khái toán năm 2024 - 2025 (đồng)	Khái toán năm 2024 (đồng)	Khái toán năm 2025 (đồng)	Ghi chú
14	**MLCN 05/2025**: Cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Thới Lai Tuyến ống D220 PVC Tỉnh lộ 922 (đối diện chợ cũ Thới Lai từ cầu Xẻo Xào đến cửa hàng Hồng Đức, cầu Thới Lai mới); Tuyến ống D168 PVC Tỉnh lộ 922 mới từ đường Huyện 16 đến cầu Xẻo Xào bên trái.	220	1.360	1.926.760.000		1.926.760.000	
		168	1.928				
15	Mua đất xây dựng NMN Ô Môn 2			10.000.000.000	1.000.000.000	9.000.000.000	
16	Các tuyến ống phân phối nhỏ	114	10.000	3.610.000.000	1.000.000.000	2.610.000.000	
		63	10.000				
	Cộng (C)		**86.381**	**47.028.019.626**	**11.241.755.792**	**35.786.263.834**	
	Tổng cộng (A+B+C)		**113.785**	**100.950.659.363**	**54.720.760.722**	**46.229.898.641**	

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1801548417 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC Ô MÔN
Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Huỳnh Minh Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /TTr-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v chi trả thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách, người lao động Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổ Thư ký trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về chi tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

A. Tiền thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2023:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổ Thư ký:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
01	Chủ tịch HĐQT	01	6.200.000	12	74.400.000
02	Thành viên HĐQT	04	4.200.000	12	201.600.000
03	Trưởng Ban kiểm soát	01	Hưởng lương chuyên trách		
04	Thành viên Ban kiểm soát	02	3.150.000	12	75.600.000
05	Thư ký Công ty (kiêm người quản trị Công ty)	01	3.150.000	12	37.800.000
06	Trợ lý Thư ký	01	1.850.000	12	22.200.000

II. Tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

1. Tình hình sử dụng lao động:

- Người quản lý chuyên trách: 05 người.
- Người lao động bình quân: 80 người.

2. Quỹ tiền lương thực hiện:

Stt	Diễn giải	Năm 2023	Ghi chú
I	**Người quản lý chuyên trách**	**1.812.600.000 đồng**	
1	Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	394.320.000 đồng	
2	Phó Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	362.520.000 đồng	
3	Phó Giám đốc	362.520.000 đồng	
4	Trưởng Ban kiểm soát	362.520.000 đồng	
5	Kế toán trưởng	330.720.000 đồng	
II	**Người lao động**	***10.359.888.979 đồng***	
Cộng		**12.172.488.979 đồng**	

3. Tiền thưởng:

Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 26/4/2023 "Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023" trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và theo Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2023" trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

B. Kế hoạch tiền lương, thưởng của HĐQT, BKS, Tổ Thư ký; Tình hình sử dụng lao động, tiền lương người quản lý chuyên trách và người lao động Công ty năm 2024:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổ Thư ký năm 2024:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao 01 năm
01	Chủ tịch HĐQT	01	7.000.000	12	84.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	6.000.000	12	288.000.000
03	Trưởng Ban kiểm soát	01	Hưởng lương chuyên trách		
04	Thành viên Ban kiểm soát	02	5.000.000	12	120.000.000
05	Thư ký Công ty (kiêm người quản trị Công ty)	01	5.000.000	12	60.000.000
06	Trợ lý Thư ký	01	3.000.000	12	36.000.000

Xem chi tiết phụ lục đính kèm

Ghi chú: Thù lao được chi trả 100% nếu đảm bảo sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch năm 2024.

II. Kế hoạch sử dụng lao động, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của Người quản lý chuyên trách và người lao động:

1. Kế hoạch sử dụng lao động:

- Người quản lý chuyên trách: 05 người.
- Người lao động bình quân: 81 người.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch:

Stt	Diễn giải	KH Năm 2024	Ghi chú
I	**Người quản lý chuyên trách**	**1.800.000.000 đồng**	
1	Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	396.000.000 đồng	
2	Phó Giám đốc điều hành kiêm thành viên HĐQT	360.000.000 đồng	
3	Phó Giám đốc	360.000.000 đồng	
4	Trưởng Ban kiểm soát	360.000.000 đồng	
5	Kế toán trưởng	324.000.000 đồng	
II	**Người lao động**	***10.804.069.656 đồng***	
Cộng		**12.604.069.656 đồng**	

3. Tiền thưởng dự kiến năm 2024:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình "Phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024" trình trong ĐHĐCĐ thường niên 2024, dự kiến là 466,5 triệu đồng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1801548417 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC - Ô MÔN - P. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2024

(Đính kèm tờ trình số 04/TTr-HĐQT V/v chi trả tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2024)

Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, quỹ thù lao kế hoạch được xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 20% mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị Chuyên trách;
- Mức thù lao Thành viên HĐQT bằng 20% mức lương của Phó Giám đốc.

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000	24.000.000	288.000.000
Tổng cộng		**5**		**31.000.000**	**372.000.000**

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- Mức thù lao Thành viên BKS bằng 16,66% mức lương của Phó Giám đốc;

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Thành viên BKS	2	5.000.000	10.000.000	120.000.000
Tổng cộng		**2**		**10.000.000**	**120.000.000**

3. Thư ký:

Stt	Đối tượng	Số người	Mức thù lao 01 người/ tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 tháng (đồng)	Tổng mức thù lao 01 năm (đồng)
1	Thư ký	1	5.000.000	5.000.000	60.000.000
2	Trợ lý thư ký	1	3.000.000	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng		**2**		**8.000.000**	**96.000.000**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/TTr-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.

Căn cứ Luật Chúng Khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị bổ sung
1	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022.	Bổ sung khoản 10 Điều 19 Điều lệ Công ty vào Điều 4 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty: "Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán".

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1801548417 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRÀ NÓC-Ô MÔN Q.Ô MÔN-TP. CẦN THƠ

Nguyễn Hữu Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC TRÀ NÓC – Ô MÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/TTr-BKS	*Cần Thơ, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 1 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

Góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn thực hiện đúng với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Các loại Báo cáo tài chính cần kiểm toán:

- Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng);
- Báo cáo tài chính năm.

2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

3. Đề xuất:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2023, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore Aisc để thực hiện công tác kiểm toán cho năm tài chính 2024.

Nơi nhận: - ĐHĐCĐ; - HĐQT; - BGĐ; - Lưu: BKS, Tổ Thư ký, P.NV.	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** **Ngô Hồng Hạnh**